

Số: 1048/STP-XD&KTVB

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 11 năm 2017

V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định  
dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;  
- Tòa án nhân dân tỉnh;  
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;  
- Các Sở: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ;  
Tài nguyên và Môi trường; Khoa học và Công  
nghệ; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo.  
- Đoàn Luật sư tỉnh;  
- Ủy ban nhân dân thành phố.

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**1. Thành phần:**

- Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số 148/QĐ-STP ngày 15/11/2017 của Giám đốc Sở Tư pháp (có Quyết định gửi kèm theo).
- Đại diện Lãnh đạo có liên quan và công chức phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

**2. Thời gian, địa điểm:** 14h 00 phút ngày 17/11/2017, tại phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị Quý Sở cử công chức tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp. Đề nghị thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến tư vấn thẩm định để phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua địa chỉ thư điện tử của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

Trân trọng kính mời!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
  - Văn phòng Sở (Chuẩn bị);
  - Trang TTĐT STP;
  - Lưu VT- XD&KTVB.
- Thành.02b.



**Nguyễn Thị Thược**



Số: 148/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 11 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP**

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định (viết tắt là Hội đồng) dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Bà Nguyễn Thị Thuộc- Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Các thành viên Hội đồng:

2.1. Mời đại diện: Viện kiểm sát tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Đoàn Luật sư tỉnh.

2.2. Đại diện các Sở: Tài chính; Xây dựng; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Giáo dục và Đào tạo; UBND thành phố Tuyên Quang.

2.3. Thành viên kiêm thư ký Hội đồng: Ông Không Xuân Thành - Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

**Điều 2.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng:



Tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, thống nhất kết quả thẩm định dự thảo văn bản và nêu rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

## 2. Quyền hạn của Hội đồng:

Yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày nội dung cơ bản của dự thảo văn bản, chất vấn cơ quan chủ trì soạn thảo về các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các vấn đề còn có ý kiến chưa rõ ràng, chưa thống nhất.

### **Điều 3.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng

#### 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

- a) Có trách nhiệm tổ chức, chủ trì cuộc họp của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng;
- c) Quyết định các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất.

#### 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

- a) Chuyên hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng;
- b) Ghi biên bản họp thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo thẩm định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

#### 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng:

- a) Nghiên cứu dự thảo văn bản trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng;
- b) Tham gia và cho ý kiến tư vấn thẩm định dự thảo văn bản; trường hợp không thể tham gia cuộc họp của Hội đồng phải được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng và gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

### **Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Trưởng Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### *Nơi nhận:*

- Lãnh đạo Sở;
- TAND tỉnh; VKS tỉnh; UBMTTQ tỉnh; ĐLS tỉnh;
- Các Sở: TC; XD; NV; KH&ĐT; TNMT; GD&ĐT KHCN;
- UBND thành phố;
- Phòng QLXLVPHC&TDTHPL (để biết);
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT, XD&KTVB.

*Thành.02b.*

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thuộc**





Số: 41Tr-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2017

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

##### 1. Về cơ sở pháp lý

- Điều 17 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật<sup>1</sup>, quy định:

*“Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp*

1. *Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.*

2. *Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân.*

3. *Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 14 Nghị định này.*

4. *Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.*

5. *Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 15 tháng 10.*

*Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện việc báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp”.*

<sup>1</sup> Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2012



- Điều 183 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>2</sup>, quy định trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

*“Văn bản quy phạm pháp luật phải được tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả. Đối với luật, pháp lệnh, nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật tập trung vào các vấn đề sau:*

- 1. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- 2. Tổ chức thực hiện chính sách, biện pháp trong văn bản quy phạm pháp luật;*
- 3. Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật;*
- 4. Ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật (nếu có);*
- 5. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật;*
- 6. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức;*
- 7. Bao đảm cơ sở vật chất, kinh phí, tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- 8. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- 9. Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật;*
- 10. Báo cáo việc tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật và kiến nghị, xử lý vướng mắc trong việc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật”.*

- Ngày 14/10/2015, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1815/QĐ - BTP ngày 14/10/2015 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 (gửi UBND các tỉnh, thành phố), trong đó có nêu: **“Xây dựng, ban hành Quy chế về theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương”.**

- Ngày 26/4/2016, Bộ Tư pháp ban hành Báo cáo số 87/BC-BTP về công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2015, trong phần tồn tại, hạn chế, nguyên nhân có nêu **“Việc tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật ở các Bộ, ngành và địa phương còn nhiều lúng túng, mang nặng tính hình thức, chưa thực sự hiệu quả..... chưa xây dựng được cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước với nhau, giữa các cơ quan nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc triển khai, thực hiện trong công tác theo dõi thi hành pháp luật”** và tại phần đề xuất, kiến nghị có nêu **“Bộ Tư pháp đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang**

<sup>2</sup> Nghị định số 34/2016/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016



bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**, trong phạm vi thẩm quyền tổ chức thực hiện một số nội dung sau: ...**Xây dựng, ban hành Quy chế về theo dõi thi hành pháp luật tại Bộ, ngành, địa phương mình**; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ hướng dẫn của Bộ Tư pháp về kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm, kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành; chủ động tiếp nhận, xử lý thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về những vụ việc cụ thể trong quá trình thực hiện pháp luật để từ đó kịp thời đề xuất giải pháp, phản ứng chính sách một cách có hiệu quả”.

- Ngày 21/7/2017, Bộ Tư pháp ban hành Văn bản số 2558/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và **Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố** trực thuộc Trung ương quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nội dung sau: **“Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế về theo dõi thi hành pháp luật tại Bộ, ngành, địa phương mình”**.

## 2. Về cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, hàng năm Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh<sup>3</sup>, trong đó đã xác định 09 lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh, gồm: lĩnh vực chứng thực; xử lý vi phạm hành chính; an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè; chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; hộ tịch, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Thực hiện các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, từ năm 2012 đến nay, Sở Tư pháp đã tổ chức 07 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật cho 505 đại biểu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; tổ chức điều tra, khảo sát mức độ tuân thủ pháp luật về lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng, ban hành, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp của 530 cơ quan, tổ chức, cá nhân; phối hợp tổ

---

<sup>3</sup> Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/5/2013 theo dõi thi hành pháp luật năm 2013; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 6/3/2014 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2014; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/7/2014 theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi sản phẩm rau, củ, quả và chè trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 28/01/2015; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2016 theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2016.



chức 10 cuộc kiểm tra thi hành về các lĩnh vực trọng tâm theo dõi tại 40 cơ quan, tổ chức, cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp; đôn đốc, tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật theo định kỳ hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Một số sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi; tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại 804 đơn vị, tổ chức, cá nhân.

Nhìn chung, qua 5 năm thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm đã đạt được một số kết quả nhất định nêu trên. Tuy nhiên, theo dõi tình hình thi hành pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên, nội dung theo dõi nhiều và rộng, liên quan đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, mọi ngành, mọi cấp, tổ chức, cá nhân. Theo quy định tại Điều 183 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thì có 10 nội dung theo dõi thi hành pháp luật, trong khi đó việc triển khai theo dõi thi hành pháp luật còn lúng túng, chưa hiệu quả, nhận thức về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chưa đầy đủ, sự phối hợp còn chưa chặt chẽ; hình thức phối hợp theo dõi thi hành pháp luật còn đơn điệu, tập trung chủ yếu vào công tác kiểm tra; một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa bám sát vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, không xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi theo chỉ đạo của UBND tỉnh, một số cơ quan, đơn vị, địa phương không xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện; một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chưa quan tâm đến công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật theo thẩm quyền, nên việc nắm bắt khó khăn, vướng mắc, bất cập, tồn tại, hạn chế của các đơn vị trong công tác này còn chưa kịp thời, chất lượng, hiệu quả của các cuộc kiểm tra còn hạn chế, chưa nêu được các khó khăn, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật, chưa kiến nghị được nhiều vấn đề vướng mắc trong thể chế pháp luật; kết quả theo dõi thi hành pháp luật chưa được sử dụng có hiệu quả trong công tác quản lý điều hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đều quy định chức năng, nhiệm vụ của chính quyền địa phương là tổ chức thi hành pháp luật. Trong điều kiện hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam về cơ bản đã khá đầy đủ và từng bước hoàn thiện, mục tiêu của Chính phủ trong giai đoạn mới là chuyển dần từ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật sang tổ chức thi hành pháp luật nghiêm túc, có hiệu quả, đưa pháp luật sớm đi vào cuộc sống để mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, thượng tôn Hiến pháp, pháp luật. Chính vì vậy, để công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật đạt hiệu



quả thì cần phải có hành lang pháp lý, quy định trách nhiệm của các cơ quan đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nội dung về thi hành pháp luật.

## **II. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO**

### **1. Cơ sở pháp lý để soạn thảo, trình ban hành văn bản, gồm:**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
- Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
- Một số văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **2. Tình hình soạn thảo**

Theo Quyết định số 1815/QĐ-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2014 và tại Văn bản số 2558/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 21 tháng 7 năm 2017 về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác theo dõi thi hành pháp luật, thì Bộ Tư pháp đề nghị ban hành văn bản dưới hình thức, thẩm quyền là "*Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế*". Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu Sở Tư pháp nhận thấy Quy chế có chứa đựng quy phạm pháp luật, cần phải ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh. Vì vậy, Sở Tư pháp đã đề xuất và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Văn bản số 3166/UBND-NC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo văn bản; tiến hành tập hợp, thu thập văn bản, tài liệu có liên quan; tổ chức nghiên cứu các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật hiện hành về công tác theo dõi thi hành pháp luật; đánh giá tình hình theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; tham khảo Quy chế của một số tỉnh, như: Cao Bằng, Phú Thọ, Bắc Giang, Hưng



Yên...<sup>4</sup>; đồng thời tiến hành xây dựng Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 19/10/2017, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 968/STP-QLXLVPHC&TDTHPL gửi Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo văn bản, đồng thời thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tỉnh, của Sở Tư pháp để lấy ý kiến tham gia.

Sở Tư pháp đã nhận được văn bản tham gia của 17/29 cơ quan, đơn vị, địa phương. Các ý kiến tham gia về cơ bản đều nhất trí với Dự thảo văn bản, một số ý kiến tham gia sửa chữa câu từ và đề nghị bổ sung một số nội dung. Sở Tư pháp đã tiếp tục nghiên cứu, chỉnh lý, hoàn chỉnh Dự thảo văn bản.

### III. BỐ CỤC, NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo văn bản được trình bày theo thể thức Quyết định ban hành Quy chế, gồm 02 phần: phần Quyết định với 3 điều và phần Quy chế (ban hành kèm theo) gồm 3 chương, 16 Điều.

Dự thảo văn bản được trình bày theo thể thức Quyết định ban hành Quy chế, gồm 02 phần: phần Quyết định với 3 điều và phần Quy chế (ban hành kèm theo) gồm 3 chương, 16 Điều, trong đó:

- Chương I: Quy định chung gồm 04 điều, quy định về phạm vi điều chỉnh (Điều 1), đối tượng áp dụng (Điều 2), nguyên tắc theo dõi (Điều 3), nội dung theo dõi (Điều 4).

- Chương II: Nội dung và trách nhiệm theo dõi, gồm 14 điều, quy định về (1) Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành (Điều 5); (2) Tổ chức triển khai thi hành và theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành (Điều 6); (3) Xây dựng và thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Điều 7); (4) Phối hợp tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức (Điều 8); (5) Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật (Điều 9); (6) Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật (Điều 10); (7) Báo cáo tình hình thi hành pháp luật (Điều 11); (8) Huy động sự tham gia phối hợp của các cơ quan, tổ chức (Điều 12); (9) Trách nhiệm của cá nhân

---

<sup>4</sup> Đến thời điểm hiện nay, theo số liệu thống kê chưa đầy đủ đã có 33 tỉnh, thành phố ban hành Quy chế phối hợp



trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Điều 13); (10) Bảo đảm sự tham gia của cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Điều 14).

- Chương III: Điều khoản thi hành, gồm 02 điều, quy định về kinh phí thực hiện (Điều 15) và trách nhiệm thi hành (Điều 16).

#### IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh để xem xét, ban hành./.

Hồ sơ gửi kèm Tờ trình gồm có:

(1) Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh;

(2) Bảng tổng hợp ý kiến tham gia;

(3) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (bản điện tử);

(4) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (bản điện tử);

(5) Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (bản điện tử);

(6) Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (bản điện tử);

(7) Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (bản điện tử).

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (đề trình);
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Phòng XDKTVB;
- Lưu VT, QLXLVPHC & TDTHPL(Hà 08b).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018



### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang .**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày /11/2017.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban



nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ:
- Bộ Tư pháp: báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- VPHĐND tỉnh và Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Công báo tỉnh (đăng tải);
- Báo TQ, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, STP, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Huân**



## QUY CHẾ

### Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi chung là thi hành pháp luật) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

#### Điều 3. Nguyên tắc theo dõi

1. Đảm bảo sự quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động của từng cơ quan, đơn vị; không trùng lặp, chồng chéo với nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước đã được pháp luật quy định.



3. Thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, chính xác, toàn diện, kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

4. Xác định rõ nội dung theo dõi và phân công rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

5. Huy động sự tham gia của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân.

#### **Điều 4. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành.

2. Tổ chức triển khai thi hành và theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Phối hợp tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

5. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

6. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

7. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật.

8. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương II**

#### **NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM THEO DÕI**

#### **Điều 5. Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội,



pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước ở địa phương để bảo đảm tiến độ soạn thảo và chất lượng dự thảo văn bản quy định chi tiết. Hằng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Theo dõi, lập danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước có liên quan trực tiếp đến ngành, lĩnh vực mình quản lý, gửi Sở Tư pháp tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan trung ương ban hành ngoài các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

c) Bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo quyết định ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

#### **Điều 6. Tổ chức triển khai thi hành và theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành**

1. Tổ chức triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành

a) Sở Tư pháp có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật và tham mưu tổ chức triển khai thi hành Kế hoạch;

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành có liên quan trực tiếp đến Ngành, lĩnh vực mình quản lý;

c) Căn cứ Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.



2. Theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành

2.1. Các quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Theo dõi, phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, có nội dung không đảm bảo tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành; kiến nghị hình thức xử lý, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp;

b) Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện và tình hình tuân thủ pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp.

2.2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở phân tích, xem xét, tổng hợp ý kiến của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều này và các nguồn thông tin được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp có trách nhiệm lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện và tình hình tuân thủ pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp.

## **Điều 7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật, Bộ luật mới được Quốc hội thông qua theo từng kỳ họp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo thống nhất, đồng bộ. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết của Chính phủ được ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đã được ban hành.



c) Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc ban hành và thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, địa phương.

## 2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đối với những Luật, Bộ luật theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương cần phải ban hành kế hoạch riêng để triển khai thi hành và các Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật khác do cơ quan, người có thẩm quyền của Trung ương hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, thì cơ quan chuyên môn cấp tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

b) Căn cứ thực tế theo dõi thi hành pháp luật tại đơn vị, địa phương và văn bản chỉ đạo của ngành chuyên môn, chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh. Văn bản báo cáo, đề xuất của các đơn vị gửi về UBND tỉnh, qua Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 31/12 hàng năm.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của ngành, đơn vị mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm phù hợp với lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được ban hành sau 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của UBND tỉnh ban hành và gửi về UBND tỉnh (đồng gửi Sở Tư pháp) chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành và tổ chức thực hiện.

## **Điều 8. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức**

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cá nhân về việc thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để tiếp tục hoàn thiện pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, tổng hợp gửi cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến nội dung kiến nghị, phản ánh để tổng hợp, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật**

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện



a) Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật do đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp làm trưởng đoàn, thành viên là công chức các sở, ban, ngành hoặc các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan đối với Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập;

c) Chủ trì, tổ chức kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân cùng cấp;

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra thực hiện việc báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật phục vụ công tác kiểm tra; đôn đốc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế, kiến nghị sau kiểm tra.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc phối hợp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

a) Xây dựng báo cáo kết quả tự kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp, Kế hoạch kiểm tra của Ủy ban nhân dân huyện gửi Phòng Tư pháp;

b) Cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được kiểm tra

a) Thực hiện tự kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

## **Điều 10. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật**

1. Sở Tư pháp



a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó xác định mục đích, đối tượng, nội dung, địa bàn, thời gian, cách thức thực hiện điều tra, khảo sát.

b) Chủ trì, tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của ngành, cấp mình và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên.

### **Điều 11. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật**

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả triển khai thi hành pháp luật theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 05 tháng 10 hàng năm.

2. Mẫu đề cương Báo cáo và các biểu mẫu sử dụng để tổng hợp số liệu kèm theo báo cáo; kỳ báo cáo, thời điểm lấy số liệu; hình thức và phương thức gửi báo cáo; nội dung báo cáo và việc chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong Báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo công tác thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10 tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

4. Ngoài việc báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả triển khai thi hành pháp luật chuyên đề theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 12. Huy động sự tham gia phối hợp của các cơ quan, tổ chức**

1. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh:

Thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử: Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.



2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

a) Tổng hợp, cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp đề tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh;

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

4. Các tổ chức hội:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

### **Điều 13. Trách nhiệm của cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Khi có thông tin về tình hình thi hành pháp luật, phát hiện có nội dung chông chéo, vi phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật, cá nhân có thể trực tiếp đến trụ sở (địa điểm) tiếp công dân của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật (các cơ quan tiếp nhận, xử lý thông tin theo quy định tại Điều 8 quy chế này).



2. Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

**Điều 14. Bảo đảm sự tham gia của cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Căn cứ vào điều kiện, yêu cầu cụ thể của hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động sự tham gia của các cộng tác viên và cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi thi hành pháp luật.

2. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp đảm bảo các điều kiện cần thiết để cộng tác viên tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí đảm bảo cho công tác triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách.

**Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kết quả thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Huấn**